

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 597/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-12-2018
V/v tranh chấp ly hôn giữa chị Ng
với anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung.
2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 257/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 02, ấp Hậu Giang 2, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 20, khu dân cư ấp Bình Hòa, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình hòa giải, xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị Ng trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn vào năm 2015, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, nhiều lần chị khuyên can nhưng anh L không thay đổi,

khi chị manh thai khoảng 3 tháng rưỡi anh L đánh chị 3, 4 lần, chị có đến Công an xã T, huyện Ptrinh báo, nơi đây Công an xã có lập biên bản. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia Ph, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018. Hiện cháu Ph đang sống chung với chị. Sau ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

1. Về hôn nhân: Thống nhất với chị Ng về quá trình hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và tình trạng ly thân. Anh L thừa nhận có đánh chị Ng 03 lần bằng tay không gây thương tích và Công an xã T có mời anh lập biên bản nhưng không xử phạt hành chính. Vợ chồng chung sống không đăng ký kết hôn và đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay. Nay chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý vì anh còn thương vợ, thương con, anh đã biết lỗi và hứa khắc phục sửa chữa.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia Ph, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018. Hiện cháu Ph đang sống chung với chị Ng. Anh đồng ý giao cháu Ph cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Ng không nuôi con thì giao con lại cho anh và anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Các giấy tờ chứng minh tư cách chủ thể của các đương sự; Biên nhận chứng cứ; Bản tự khai của anh L; Giấy khai của Ph (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ng và anh L chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Ng yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý.

Xét quan hệ hôn nhân của chị Ng, anh L, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống anh chị Ph sinh mâu thuẫn, anh L thừa nhận 03 lần đánh đập chị Ng và có lần bị Công an xã T lập biên bản về việc anh đập điện thoại của chị Ng, anh đã bồi thường xong, anh chị đã ly thân hơn 01 năm. Anh chị đã ly thân không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh L nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định nên không làm Ph sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, chị Ng yêu cầu ly hôn là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia Ph, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018. Hiện cháu Ph đang sống chung với chị Ng. Anh L đồng ý giao cháu Ph cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, để tạo điều kiện ổn định tinh thần, sinh sống của cháu, Hội đồng xét xử công nhận sự tự thỏa thuận của anh chị, chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph. Cháu Ph dưới 36 tháng tuổi nên giao cháu Ph cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002341 ngày 7 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015; Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Ng và anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

2.1. Chị Ng và anh L có 01 con chung tên Phạm Gia Ph, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2018.

2.2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Ng và anh L là giao cháu Ph cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị Ng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002341 ngày 7 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Phú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Ngọc Bờ Phạm Văn Trung

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Ngọc Bờ Phạm Văn Trung

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Văn Hùng Nguyễn Ngọc Bờ

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lý Khắc Chung Phan Thị Phượng

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi